

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền giải quyết, giảm thiểu vấn đề rác thải nhựa

Thực hiện Văn bản số 161/LĐCP ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Công văn số 2137 - CV/TU ngày 07/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền giải quyết, giảm thiểu vấn đề rác thải nhựa như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thông qua công tác thông tin tuyên truyền, giúp nhân dân trong tỉnh nhận thức vấn đề rác thải nhựa đang là một trong những thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững của đất nước, của tỉnh và các địa phương.
- Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tích cực tham gia thay đổi hành vi, thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi nilon khó phân hủy, thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái.
- Huy động sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp nhân dân, trước hết là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và sự hưởng ứng nhiệt tình của cộng đồng dân cư trong giải quyết vấn đề rác thải nhựa.
- Tạo điều kiện cho mọi tổ chức, cá nhân và cộng đồng thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia bảo vệ môi trường bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, có hiệu quả góp phần bảo vệ môi trường, giải quyết vấn đề rác thải nhựa.
- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền triển khai thực hiện theo Tài liệu tuyên truyền giải quyết, giảm thiểu vấn đề rác thải nhựa do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, biên soạn và phát hành.
2. Tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề môi trường nói chung, vấn đề rác thải nhựa nói riêng; gắn với tuyên truyền công tác phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh; các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh.
3. Tuyên truyền việc tổ chức triển khai, phát động các phong trào, xây dựng, nhân rộng các mô hình, sáng kiến thiết thực nhằm giảm thiểu việc sử dụng, tiêu

dùng các sản phẩm nhựa dùng một lần, nhựa khó phân hủy tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Tuyên truyền về nguy cơ ô nhiễm môi trường của chất thải nhựa, túi nilon; ảnh hưởng của chất thải nhựa, túi nilon đến sức khỏe cộng đồng, nhằm vận động nhân dân cùng thay đổi, tiến tới từ bỏ thói quen sử dụng túi nilon khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần, khó phân hủy.

5. Những điểm cần chú ý trong công tác tuyên truyền:

- Tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vấn đề rác thải nhựa; đề cao trách nhiệm chỉ đạo và phối hợp hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường nói chung, vấn đề rác thải nhựa nói riêng. Tạo được sự quan tâm của các tổ chức trong và ngoài tỉnh, các doanh nghiệp tham gia, hỗ trợ giải quyết, giảm thiểu vấn đề rác thải nhựa.

- Thúc đẩy hành vi tích cực, chấp hành, tuân thủ pháp luật, sự chỉ đạo của chính quyền đối với người dân hạn chế sử dụng các sản phẩm từ nhựa. Tăng cường tuyên truyền cho người dân thay đổi thói quen sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế rác thải nhựa; tăng cường sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường; khuyến khích sử dụng bao bì, túi đựng nhiều lần.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban cán sự Đảng UBND tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, trong đó đề ra những giải pháp thiết thực nhằm giảm thiểu việc sử dụng, tiêu dùng các sản phẩm từ nhựa dùng một lần, nhựa khó phân hủy, gắn với tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa, túi nilon khó phân hủy đối với môi trường, hệ sinh thái, sức khỏe cộng đồng; xây dựng thói quen, hành vi sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, dễ phân hủy; tái sử dụng nhiều lần các sản phẩm nhựa nhằm hạn chế xả thải chất thải nhựa ra môi trường. Lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (trong đó có rác thải nhựa) thân thiện với môi trường thay cho việc xử lý bằng hình thức chôn lấp như hiện nay.

- Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các ban, sở, ngành, UBND các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân:

+ Đối với các ban, sở, ngành, UBND các cấp: thay đổi thói quen, hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa khó phân hủy, sử dụng 1 lần trong cơ quan, đơn vị; phát động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hành động và vận động người thân cùng thực hiện “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”.

+ Đối với cộng đồng doanh nghiệp: hạn chế sản xuất và phân phối túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng 1 lần; chuyển đổi sản xuất túi ni lông, bao bì khó phân hủy sang sản xuất túi, bao bì thân thiện với môi trường; thực hiện nghiêm túc các quy định bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất sản phẩm tại cơ sở và địa phương; hạn chế sử dụng, phát thải túi ni lông khó phân hủy; tăng cường sử dụng túi thân thiện với môi trường.

+ Đối với nhân dân: tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa, túi nilon khó phân hủy đối với môi trường, hệ sinh thái, sức khỏe cộng đồng; xây dựng thói quen, hành vi sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, dễ phân hủy...; không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần như cốc nhựa, ống hút, thìa, bát...; tái sử dụng nhiều lần các sản phẩm nhựa (làn nhựa, túi tái sử dụng nhiều lần...) nhằm hạn chế xả thải chất thải nhựa ra môi trường; vận động người dân thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, phân loại các chất thải nhựa để bán cho cơ sở tái chế theo quy định.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Chỉ đạo và định hướng công tác tuyên truyền trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo chí của tỉnh đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền.

- Tăng cường hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong công tác tuyên truyền giải quyết, giảm thiểu vấn đề rác thải nhựa; đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh; hội nghị giao ban báo chí hằng tháng; tăng cường đăng tin, bài định hướng trên bản tin Thông báo nội bộ, Trang thông tin điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, địa phương tổ chức các chương trình, hội nghị tuyên truyền tại một số địa phương, đơn vị, cơ sở về vấn đề rác thải nhựa (nội dung này sẽ có thông báo cụ thể sau).

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức về tác hại của việc sử dụng túi nilon khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào vì môi trường, thu gom, phân loại rác thải nhựa tại hộ gia đình và các khu dân cư, trong các cơ quan, đơn vị; hạn chế, tiến tới không sử dụng túi nilon khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng công tác thông tin tuyên truyền của các cơ quan báo chí tỉnh và cơ sở; cung cấp tài liệu; chủ trì theo dõi, đôn đốc việc cung cấp thông tin, tuyên truyền giải quyết, giảm thiểu vấn đề rác thải nhựa, bảo vệ môi trường.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng kế hoạch tổ chức phát động phong trào nhằm giải quyết, giảm thiểu rác thải nhựa; tuyên truyền, vận động, kêu gọi cộng đồng cùng nhau thay đổi hành vi, thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi nilon khó phân hủy, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm có thể phân hủy, tái sử dụng, thân thiện với môi trường thay thế túi nilon, sản phẩm nhựa khó phân hủy, sử dụng một lần.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Tài liệu tuyên truyền giải quyết, giảm thiểu vấn đề rác thải nhựa; tổ chức các hội nghị, chương trình tuyên truyền tại cơ sở về vấn đề rác thải nhựa.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền giải quyết, giảm thiểu vấn đề rác thải nhựa bằng nhiều hình thức như: cổ động trực quan, pa nô, áp phích, tờ rơi... gắn với các hoạt động văn hóa, du lịch, triển lãm trong dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, góp phần phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: chỉ đạo các trường học lồng ghép nội dung tuyên truyền về rác thải nhựa vào chương trình ngoại khóa, giáo dục công dân để thay đổi nhận thức, hành vi của học sinh đối với vấn đề rác thải nhựa.

8. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Tạp chí Phô Hiến, bản tin, trang thông tin điện tử các ban, sở, ngành, đài truyền thanh các huyện, thành phố và cơ sở: Nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh về công tác bảo vệ môi trường, giải quyết vấn đề rác thải nhựa; phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường.

9. Ban Thường vụ các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn công tác quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề môi trường nói chung và vấn đề rác thải nhựa nói riêng.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong nhân dân gắn với tổ chức các chiến dịch, đợt ra quân làm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải nhựa; lồng ghép vào các đợt ra quân cao điểm nhân các ngày kỷ niệm về môi trường như: Ngày môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường... bằng những mô hình, sáng kiến, hành động thiết thực để giải quyết rác thải nhựa

- Tăng cường hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội trong công tác tuyên truyền giải quyết, giảm thiểu vấn đề rác thải nhựa.

Căn cứ Hướng dẫn này, đề nghị các cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện./.

(Gửi kèm Tài liệu tuyên truyền giải quyết, giảm thiểu vấn đề rác thải nhựa)

Nơi nhận:

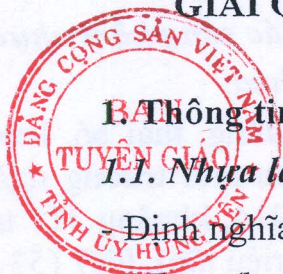
- Ban Tuyên giáo TW, } (để b/c),
- Thường trực TU, }
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các ban, sở, ngành,
- Báo Hưng Yên, Đài PT-TH tỉnh, Tạp chí Phô Hiến,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các phòng thuộc Ban,
- Lưu TH.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Văn Nghệ

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN GIẢI QUYẾT, GIẢM THIỂU VẤN ĐỀ RÁC THẢI NHỰA



B. Thông tin về rác thải nhựa

1.1. Nhựa là gì?

Định nghĩa về nhựa:

+ Nhựa (hay còn gọi là chất dẻo hoặc Plastic): không có trong tự nhiên mà do con người chế tạo ra. Nhựa là các hợp chất cao phân tử, thường được tổng hợp từ các sản phẩm hóa dầu. Chúng là những vật liệu có khả năng bị biến dạng khi chịu tác dụng của nhiệt, áp suất và vẫn giữ được sự biến dạng đó khi thôi tác dụng.

+ Nhựa tái sinh (hay còn được gọi là nhựa tái chế) là nhựa được sản xuất lại từ nhựa thu gom. Nhựa được nghiền nhỏ, làm sạch, làm khô và nung chảy. Sau đó, hỗn hợp nhựa được chuyển qua máy đùn, ép nhựa chuyển thành dạng sợi bún hoặc dạng hạt nhựa.

- Phân loại nhựa theo ứng dụng:

+ Nhựa thông dụng: là loại nhựa được sử dụng số lượng lớn, giá rẻ, dùng nhiều trong những vật dụng thường ngày, như: PP, PE, PS, PVC, PET, ABS...

+ Nhựa kỹ thuật: Là loại nhựa có tính chất cơ lý trội hơn so với các loại nhựa thông dụng, thường dùng trong các mặt hàng công nghiệp, như: PC, PA...

+ Nhựa chuyên dụng: Là các loại nhựa tổng hợp chỉ sử dụng riêng biệt cho từng trường hợp.

1.2. Vai trò của nhựa

Nhựa được sử dụng rộng rãi và phổ biến trong tất cả các ngành sản xuất: công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, y tế... và phục vụ cho các nhu cầu của con người; nhựa thay thế cho các sản phẩm làm bằng vật liệu như: vải, gỗ, da, kim loại, thủy tinh do nhựa có tính dẻo, nhẹ, dai, bền, nhiều màu sắc đẹp và rất rẻ tiền.

1.3. Nguồn gốc và tính chất của rác thải nhựa

- Nguồn gốc của rác thải nhựa

Do tính chất của nhựa được sử dụng rộng rãi trong hầu hết tất cả mọi ngành nghề, lĩnh vực sản xuất và hoạt động sinh hoạt của con người. Vì vậy, nguồn gốc phát sinh ra rác thải nhựa chủ yếu là do con người.

Ví dụ: Rác thải nhựa ngành công nghiệp (túi ni lông, chi tiết, phụ kiện máy móc, thiết bị hỏng...); rác thải nhựa ngành nông nghiệp (vỏ bao bì các loại thức ăn chăn nuôi, thuốc trừ sâu,...); ngành y tế (vỏ thuốc, dụng cụ y tế, găng tay...); rác thải nhựa sinh hoạt (túi ni lông, chai nhựa, vỏ hộp đựng sữa chua, nước ngọt...)

- Tính chất của rác thải nhựa

Rác thải nhựa không tự phân hủy sinh học, chúng chỉ bị phân hủy dưới ánh nắng mặt trời hoặc phân rã thành những mảnh nhỏ.

2. Tình hình sử dụng, phát sinh và công tác thu gom, xử lý, tái chế nhựa trên thế giới, ở Việt Nam và tại tỉnh Hưng Yên

2.1. Tình hình sản xuất, sử dụng, phát sinh các sản phẩm nhựa

* Tình hình sản xuất, sử dụng các sản phẩm nhựa:

- Trên thế giới: Hiện nay với thói quen tiêu dùng, thải bỏ, lượng sản phẩm nhựa được sản xuất và chất thải nhựa được thải ra môi trường ngày càng tăng. Theo báo cáo của Hiệp hội nhựa Châu Âu, năm 2014, khoảng 311 triệu tấn nhựa được sản xuất trên toàn cầu, trong đó riêng PE (73 triệu tấn), PET (53 triệu tấn), PP (50 triệu tấn), PVC (35 triệu tấn)... Khoảng 40% nhựa được sản xuất dùng để đóng gói. Mỗi năm thế giới sử dụng 500 tỷ túi nhựa (theo số liệu của UNEP năm 2018).

Hiện nay, có 05 quốc gia phát thải lượng rác thải lớn nhất thế giới: Trung quốc, Indonexia, Philippin, Việt Nam và Thái Lan chiếm tỷ lệ từ 55 - 60% tổng lượng rác thải nhựa ra đại dương.

- Tại Việt Nam: Theo báo cáo của Hiệp hội nhựa, năm 2015 Việt Nam sản xuất và tiêu thụ khoảng 5 triệu tấn nhựa; nguyên liệu chủ yếu là nhập khẩu (khoảng 80%), trong đó có phế liệu nhựa nhập khẩu. Chỉ số tiêu thụ nhựa trên đầu người tại Việt Nam tăng nhanh, cụ thể: Năm 1990: 3,8 kg/người/năm; Năm 2015: 49 kg/người/năm. Sản phẩm nhựa Việt Nam chia làm các nhóm chính như: nhựa bao bì (39%), nhựa gia dụng (32%), nhựa vật liệu xây dựng (14%), nhựa công nghệ cao (9%) và các nhóm còn lại (5%). Cả nước có khoảng 2.000 doanh nghiệp nhựa, trong đó 450 doanh nghiệp sản xuất bao bì.

- Tại tỉnh Hưng Yên: có khoảng 60 doanh nghiệp sản xuất bao bì và các sản phẩm từ nhựa; có 02 làng nghề tái chế nhựa là Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm và làng nghề tái chế nhựa Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào với khoảng hơn 500 hộ hoạt động sản xuất tái chế nhựa, công suất từ 500 - 1.000 tấn/ngày.

* Tình hình phát sinh rác thải nhựa:

Hiện nay, rác thải nhựa là vấn đề nhức nhối trên toàn cầu, mỗi năm lượng rác thải nhựa do con người thải ra đủ để phủ kín 4 lần diện tích bề mặt Trái đất. Có khoảng 150 triệu tấn rác nhựa đang trôi nổi trên biển (mỗi năm có khoảng 13 triệu tấn rác thải nhựa thải ra biển). Có khoảng 75% đồ nhựa sản xuất ra trở thành rác nhựa và 20% rác thải nhựa được tái chế sau khi sử dụng. Sản lượng nhựa sẽ tiếp tục tăng thêm 40% đến năm 2030 nếu không có gì thay đổi, ước tính đến năm 2030 có khoảng 300 triệu tấn rác thải nhựa trong đại dương và có trên 240 loài sinh vật biển bị vướng phải rác thải nhựa hoặc ăn rác thải nhựa. Phần lớn đồ nhựa được sử dụng và thải loại từ các nước thu nhập cao và thu nhập trung bình...

Chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt, tiêu dùng: Lượng chất thải nhựa và túi ni lông chiếm khoảng 5-10% trong chất thải rắn sinh hoạt. Nhựa phế liệu phát sinh từ các cơ sở sản xuất. Nếu chất thải nhựa và túi ni lông không được tái sử dụng, tái chế mà thải bỏ hoàn toàn, lượng chất thải nhựa và túi ni lông thải bỏ ở Việt Nam xấp xỉ khoảng 2.500.000 tấn/năm.

Tại tỉnh Hưng Yên, ước tính lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trung bình là 650 tấn/ngày thì lượng chất thải nhựa phát thải ra môi trường là 6 tấn/ngày. Trong

đó có khoảng 5% rác thải nhựa được tái sản xuất; 12% rác thải nhựa bị đốt và còn lại 79% thành rác thải.

Ví dụ:

- Trung bình ở Mỹ, một người dùng 1,7 ống hút nhựa mỗi ngày. Như vậy, 324.794.144 người Mỹ (thống kê ngày 15/5/2019) thải ra 552.15.000 ống hút nhựa/ngày.

- Mỗi người Châu Âu sử dụng tới 500 túi nylon/năm và hàng tấn rác nhựa bị thải ra biển. Chỉ tính riêng năm 2008, Châu Âu sản xuất 3,4 triệu tấn túi nylon, tương đương trọng lượng của 2 triệu chiếc xe hơi.

2.2. Công tác thu gom, xử lý và tái chế rác thải nhựa

2.2.1. Trên thế giới

- Phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, sau đó áp dụng các công nghệ hiện đại để xử lý rác thải nhựa:

+ Tại Nga - sử dụng công nghệ biến rác thải nhựa thành xăng, dầu: rác nhựa được đốt nóng lên đến nhiệt độ cao nhất định, các kết cấu nhựa bị phân rã chuyển thành dạng khí. Khí này được làm lạnh ngưng tụ thành chất lỏng dầu, sau đó thu được xăng dầu theo yêu cầu. Các thành phần chất rắn được kết tinh lại trong quá trình nhiệt phân là than chất lượng cao gọi là than bán cốc.

+ Thụy Điển - xử lý rác thành điện năng: đây là quốc gia phải nhập khẩu rác để xử lý, lượng rác thải cần phải chôn lấp ở Thụy Điển chỉ chiếm khoảng 1% còn lại 47% được tái chế và 52% được đốt để sản xuất nhiệt và điện. 50% lượng điện năng tiêu thụ của Thụy Điển đến từ năng lượng tái tạo. Họ thiết lập mạng lưới đốt rác để thu lại nguồn điện, hoà vào mạng điện Quốc gia. Tuy nhiên lượng rác trong nước vẫn không đủ, Thụy Điển phải nhập khẩu rác từ các nước khác. Trong năm 2015, họ đã nhập khẩu 1,5 triệu tấn rác và dự đoán năm 2020 nhập khẩu 2,3 triệu tấn rác. Đây là một chính sách thông minh, Thụy Điển không những tận dụng rất tốt “tài nguyên rác”, mà còn được các nước lân cận trả tiền để “sử dụng” rác của họ.

+ Áo - tái chế rác bằng công nghệ sinh học tân tiến: sử dụng enzym một loại nấm để tái chế nhựa PET. Dưới tác động của enzym, nhựa PET sẽ bị phân huỷ thành phân tử và sau đó chuyển đổi lại thành nhựa chất lượng cao.

+ Nhật - đốt rác thải một cách triệt để bằng công nghệ CFB (Công nghệ đốt hóa lỏng tầng sôi): So với các nước Châu Âu, Nhật Bản không phải là quốc gia đi đầu về tái chế rác thải, nhưng họ là quốc gia đi đầu trong việc phân loại rác và xử lý rác hiệu quả, có chiều sâu. Công nghệ này xử lý rác bằng cách vùi rác vào một lớp cát, sau đó sử dụng lưu lượng không khí trong quá trình nung lò, cùng một số hóa chất khác để tiêu hủy rác. Rác bên trong lò sẽ được đối lưu liên tục và sẽ bị tiêu hủy hết trong thời gian rất nhanh, kể cả những vật liệu cứng đầu nhất. Không chỉ vậy, công nghệ này cũng giúp lượng khí thải như NO, NO₂ giảm đi rất nhiều, giá thành cũng rẻ hơn những loại hình khác. Lượng nhiệt năng sau khi đốt được sử dụng để sản xuất điện.

2.2.2. Ở Việt Nam

* Công tác thu gom, phân loại rác thải nhựa

- Tại cơ sở sản xuất công nghiệp: hầu hết được thu gom, bán cho cơ sở tái chế hoặc đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Tại siêu thị, trung tâm thương mại, chợ, hộ gia đình: Chưa được phân loại tại nguồn và tái sử dụng nhiều lần. Hầu hết chất thải nhựa không có hoặc có giá trị tái chế thấp gồm túi nilon, hộp xốp các loại, ống hút nhựa bị thải ra môi trường, các loại túi siêu mỏng, khó phân hủy bị thải bỏ sau một lần sử dụng.

* Công tác xử lý, tái chế rác thải nhựa

- Xử lý, tiêu hủy:

+ Chôn lấp: phương pháp này xử lý không triệt để, tốn diện tích đất để chôn lấp, chất thải tồn tại lâu dài, gây ô nhiễm thứ cấp.

+ Đốt: Xử lý triệt để hơn, một số phương pháp có kết hợp thu hồi năng lượng nhưng phát sinh ô nhiễm thứ cấp (Dioxin/Furan), không tận dụng được tài nguyên.

- Tái chế:

+ Nhựa phế liệu chủ yếu được tái chế thành hạt nhựa và các sản phẩm khác nhau phục vụ cho nhu cầu của con người (ống hút, đồ nhựa gia dụng,...). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có làng nghề tái chế nhựa Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm (có khoảng 500 hộ tham gia hoạt động sản xuất tái chế) và làng nghề tái chế nhựa Phan Bội, huyện Mỹ Hào (có khoảng 20 hộ tham gia hoạt động sản xuất tái chế) thực hiện thu gom, phân loại, tái chế túi nilon với quy mô công suất khoảng từ 500-1000 tấn/ngày.

+ Ngoài ra, một số công ty thực hiện nhiệt phân thu hồi nhiên liệu: Công ty môi trường Bình Phước, Công ty môi trường xanh Huê Phương...

* Hiệu quả xử lý rác thải nhựa

Hiện nay, việc xử lý chất thải nhựa và túi nilon phát sinh từ các hộ gia đình, chợ, khu vực công cộng chủ yếu được xử lý cùng với chất thải rắn sinh hoạt được thu gom rồi đem chôn lấp, đốt. Chỉ một số ít được tái chế nhưng việc tái chế cũng tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Xu hướng thế giới đang lựa chọn công nghệ đốt phát điện và nhiệt phân. Đây là 2 giải pháp tối ưu để thu hồi được những giá trị từ rác thải và giảm ô nhiễm môi trường hiệu quả, mang lại nhiều giá trị và lợi ích lâu dài cho sự phát triển của các khu công nghiệp và đô thị tại Việt Nam.

3. Các tác động của rác thải nhựa

3.1. Thời gian phân hủy của rác thải nhựa

Loại rác thải để lại hậu quả lâu dài nhất chính là nhựa, vì chúng rất khó phân hủy nhưng lại dễ sản xuất. Loại rác thải này có tuổi thọ cao hơn con người rất nhiều. Và khi chúng bị phân rã không có nghĩa là đã bị loại trừ hoàn toàn, chỉ là từ một mảnh lớn tách thành những mảnh nhỏ.

Thời gian rác thải nhựa bị phân hủy trong đại dương: Nắp chai, ống hút, cốc sữa chua từ 100-500 năm; túi nhựa dày từ 500-1000 năm; bao nhựa mất đến 10-100 năm để phân hủy; bàn chải đánh răng thường làm từ nhựa cứng và nylon, mất trên 500 năm để phân hủy; túi nhựa dày nếu để nằm sâu bên dưới một bãi rác thì nó có thể tồn tại vô thời hạn.

3.2. Tác động của rác thải nhựa đến môi trường

- Rác thải nhựa gây mất cảnh quan

Việc phát sinh rác thải nhựa ngày càng tăng làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường, mất đi tính thẩm mỹ...

- Rác thải nhựa khi đi vào kênh, mương, ao, sông hoặc công thoát nước gây ứ đọng, tắc nghẽn dòng chảy của nước và gây ra hiện tượng ngập úng dẫn đến sản sinh nhiều vi khuẩn gây bệnh. Rác thải nhựa đi vào đất sẽ ngăn cản oxy đi qua đất, gây xói mòn đất, làm cho đất không giữ được nước, chất dinh dưỡng từ đó làm cho cây trồng chậm tăng trưởng

- Rác thải nhựa gây biến đổi khí hậu

+ Sản xuất nhựa năm 2016 tạo ra 2 tỷ tấn CO₂, tương đương 6% tổng lượng khí CO₂ phát thải hàng năm toàn cầu. Lượng khí CO₂ có thể tăng gấp 3 lần vào năm 2030 do việc duy trì các cách xử lý rác hiện tại vì đồ tồn kém hơn tái chế.

+ 99% nhựa được làm từ nhiên liệu hóa thạch, thải ra khí nhà kính từ việc khai thác nhiên liệu. Dù phải mất thời gian rất lâu, nhưng rác nhựa vẫn sẽ phân hủy dưới tác động của tự nhiên và ánh nắng mặt trời. Và theo một nghiên cứu mới đây từ Đại học Hawaii, quá trình này sẽ tạo ra methane và ethylene - 2 loại khí nhà kính.

- Tác động của rác thải nhựa đến động vật, hệ sinh thái

Hiện tại có khoảng 50 nghìn tỷ mảnh vi nhựa đang tồn tại trong đại dương. Hạt vi nhựa trong rác thải nhựa có kích thước nhỏ hơn 5 milimet có thể gây hại cho đại dương, sinh vật biển và chính con người.

Rác thải nhựa gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái dưới nước do nuốt phải rác thải nhựa dẫn đến chết hoặc bị nhiễm độc nhựa trong cơ thể vượt quá mức độ cho phép.

Theo báo cáo trên tạp chí Trends in Ecology & Evolution, các phân tử nhựa không thể tiêu hóa, ảnh hưởng đến khả năng sinh sản và phát triển của cơ thể sinh vật, nếu tích tụ trong nhiều năm. Hơn 270 loài bị ảnh hưởng trong đó 240 loài phát hiện nhựa trong hệ tiêu hoá: rùa, chim, hải cẩu, sứa biển, cá voi... bị ảnh hưởng, chết do ăn rác thải nhựa.

- Tác động của rác thải nhựa đến kinh tế

+ Tính chất rác thải nhựa rất khó phân hủy mà tồn lưu trong môi trường từ vài chục đến vài trăm năm, do vậy để xử lý rác thải nhựa cần phải đầu tư công nghệ xử lý hiện đại, kỹ thuật phức tạp với chi phí lớn.

+ Rác thải nhựa ảnh hưởng đến ngành đánh bắt hải sản và ngành du lịch...

Ví dụ: UNEP ước tính rác nhựa gây thiệt hại 8 tỷ đô la Mỹ mỗi năm cho môi trường biển; EU ước tính rác nhựa ảnh hưởng nghề cá 61,7 triệu Euros/năm; APEC ước tính rác nhựa gây thiệt hại cho ngành hàng hải 297 triệu USD/năm. Lượng khách du lịch giảm ở Hawaii, Maldives... Riêng thành phố Nice (Pháp) chi 2 triệu Euros/năm để làm sạch các bãi biển của thành phố.

- Rác thải nhựa ảnh hưởng đến sức khỏe con người

+ Nhựa chứa rất nhiều chất độc hại do bổ sung thêm các chất phụ gia. Trong các hạt nhựa có 4% là các phụ gia giúp dẻo hóa, tăng độ bền, độ trong suốt hoặc

các tính chất khác của nhựa. Bản thân nhựa cũng có khả năng hấp phụ các chất ô nhiễm để trở thành chất ô nhiễm. Cả phụ gia của nhựa và chất ô nhiễm đều có thể kết hợp với các chất hữu cơ hoặc các chất vô cơ để trở thành các chất hữu cơ/vô cơ khó phân hủy. Sự lan truyền của các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs) thông qua chuỗi thức ăn đã được nghiên cứu rất sâu rộng trong những năm vừa qua. Các phụ gia về nhựa, các chất ô nhiễm được hấp phụ trên nhựa tạo ra các chất có tác động xấu đến sức khỏe con người như: phthalates, bisphenol A (BPA), polybrominated diphenyl ethers, polycyclic aromatic hydrocarbons (PAHs) and polychlorinated biphenyls (PCBs). Trong đó, có phụ gia Bisphenol A, phụ gia chống cháy, chất hóa dẻo là các chất độc xâm nhập cơ thể con người làm suy giảm chức năng sinh sản ở nam giới, biến đổi gen ở các em bé, gây ung thư đối với những người tiếp xúc thường xuyên.

+ Hạt nhựa siêu vi (rất nhỏ) đến từ nguồn do rác thải nhựa phân hủy có thể xâm nhập và phá hủy tế bào trong cơ thể của các loài sinh vật biển, qua đó nhiễm vào và phá hủy tế bào trong cơ thể người khi ăn cá và các loại sinh vật biển.

+ Rác thải nhựa không được xử lý đảm bảo quy chuẩn về môi trường mà chủ yếu được xử lý bằng phương pháp chôn lấp hoặc đốt ở điều kiện thường sẽ phát sinh các khí độc hại dioxin và furan là nguyên nhân chính gây ra bệnh ung thư phổi và nhân loại đang tiến hành loại trừ theo Công ước Stockholm về bảo vệ môi trường.

Ví dụ: Hạt vi nhựa có trong 93% số mẫu nước đóng chai từ 11 nhãn hàng tại 9 quốc gia; mỗi người hấp thụ tối đa là 4.620 hạt vi nhựa/năm qua ăn uống. Mỗi năm, một người hít vào 13.731 - 68.415 hạt vi nhựa từ các đồ đạc trong gia đình.

4. Các chính sách, quy định có liên quan đến nhựa và phế liệu nhựa

4.1. Một số chính sách, quy định trên thế giới về hạn chế sử dụng túi ni lông

- Ireland là nước đầu tiên ở Châu Âu áp dụng biện pháp hạn chế ni lông từ tháng 5/2002. Mỗi túi ni lông trong siêu thị phải chịu mức phí 15 euro-cent (khoảng 4.400 đồng), khiến số lượng túi ni lông được sử dụng giảm khoảng 90% sau khi quy định được áp dụng. Trước đó, khoảng 1,2 nghìn tỷ túi ni lông được các nhà bán lẻ phát cho khách hàng mỗi ngày. Mức phí này giờ đã tăng lên mức 22 euro-cent.

- Trong khi đó, San Francisco là thành phố đầu tiên ở Mỹ cấm sử dụng túi ni lông trong các cửa hàng lớn. Những cửa hàng này dùng túi phân hủy, thường được làm từ phụ phẩm của ngô.

- Bangladesh từ tháng 3/2002 đã cấm dùng túi ni lông ở thủ đô Dhaka, khi thấy rằng túi ni lông tràn ngập khắp 2/3 đất nước sau trận lũ lụt lớn năm 1988, 1998.

- Chính phủ Nam Phi cấm dùng túi ni lông siêu mỏng từ tháng 5/2003. Những nhà bán lẻ phát loại túi này cho khách hàng có thể bị phạt 100.000 rand hoặc 10 năm tù giam. Vì thế, khách hàng phải tự mang túi theo khi đi mua sắm, hoặc mua loại túi dày - để tái chế.

- Một số nước khác ở châu Phi gồm Zanzibar, Kenya và Uganda cũng cấm sử dụng túi ni lông từ năm 2006, 2007 vì loại túi này gây ô nhiễm môi trường, làm tổn hại đến ngành du lịch.

Đặc biệt năm 2017, Kenya đã quy định việc sản xuất, sử dụng túi nilon là bất hợp pháp. Điều luật được ban hành khi cả quốc gia Kenya đang sử dụng 24 triệu chiếc túi ni lông 1 tháng. Bất cứ ai vi phạm sẽ phải đối mặt với mức án 4 năm tù và phạt 38.000 USD.

- Ấn Độ từ tháng 8/2003 cấm sản xuất, bán và sử dụng túi ni lông ở bang phía bắc Himachal Pradesh vì nó gây lũ lụt và khiến nhiều con bò bị chết vì nuốt phải. Lệnh cấm tương tự cũng được áp dụng ở Mumbai, bang Maharashtra, Sikkim, Goa, Kerala và Karnatak từ tháng 9/2005 vì túi ni lông làm tắc nghẽn hệ thống cống rãnh trong mùa mưa, gây lũ lụt và lở đất nghiêm trọng.

- Tại Châu Âu, chính phủ nhiều quốc gia như Luxembourg, Đan Mạch đã áp thuế vào những loại túi sử dụng 1 lần, trong khi đó các siêu thị ở Đức đang tích cực loại bỏ túi ni lông, nhựa và thay thế bằng những chất liệu tái sử dụng bền hơn.

Ở Đức, Đan Mạch và Thụy Sĩ, các nhà bán lẻ tự nguyện trả tiền cho túi ni lông dùng trong siêu thị mà không cần chính phủ áp dụng chính sách.

4.2. Một số chính sách, quy định ở Việt Nam

4.2.1. Luật Thuế Bảo vệ môi trường

Túi ni lông thuộc diện chịu thuế là loại túi, bao bì được làm từ màng nhựa đơn polyetylen, tên kỹ thuật là túi nhựa xếp (mức thuế đối với túi ni lông từ 30.000-50.000 đồng/kg).

4.2.2. Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04/7/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường, trong đó:

*** Điều 8. Tiêu chí túi ni lông thân thiện với môi trường**

Túi ni lông thân thiện với môi trường phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

1. Túi ni lông có một trong hai đặc tính kỹ thuật sau:

a) Có độ dày một lớp màng lớn hơn 30 μm (micrômét), kích thước nhỏ nhất lớn hơn 20 cm (xăngtimét) và tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu túi ni lông phải có kế hoạch thu hồi, tái chế.

b) Có khả năng phân hủy sinh học tối thiểu 60% trong thời gian không quá hai (02) năm.

2. Túi ni lông có hàm lượng tối đa cho phép của các kim loại nặng quy định như sau: Asen (As): 12 mg/kg; Cadimi (Cd): 2 mg/kg; Chì (Pb): 70 mg/kg; Đồng (Cu): 50 mg/kg; Kẽm (Zn): 200 mg/kg; Thủy ngân (Hg): 1 mg/kg; Niken (Ni): 30 mg/kg.

3. Túi ni lông được sản xuất tại hộ gia đình, tại cơ sở sản xuất tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

*** Điều 13. Thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường**

1. Căn cứ vào hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân, đề xuất của Cơ quan Thường trực và kết quả đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện

với môi trường của Hội đồng, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức phiên họp Hội đồng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đối với từng loại túi ni lông thân thiện với môi trường đã đăng ký. Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư.

2. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết và nêu rõ lý do.

3. Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường có hiệu lực không quá 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày được cấp.

4.2.3. *Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020.*

- Năm 2015, giảm 40% khối lượng túi ni lông khó phân hủy sử dụng tại các siêu thị, trung tâm thương mại so với năm 2010.

- Năm 2020 giảm 65% khối lượng túi ni lông khó phân hủy sử dụng tại các siêu thị, trung tâm thương mại so với năm 2010.

4.2.4. *Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu*

Điều 15. Phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

1. Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý thành các nhóm như sau:

a) Nhóm hữu cơ dễ phân hủy (nhóm thức ăn thừa, lá cây, rau, củ, quả, xác động vật).

b) Nhóm có khả năng tái sử dụng, tái chế (nhóm giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni lông, thủy tinh).

c) Nhóm còn lại.

2. Chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại được lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp.

3. Việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chấp hành theo quy định, bảo đảm yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển và xử lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội cụ thể của mỗi địa phương.

Điều 18. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt tại những địa điểm đã quy định.

2. Thông báo rộng rãi về thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm dân cư.

3. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

4. Trường hợp phân loại được chất thải nguy hại từ chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết, trạm trung chuyển thì phải chuyển sang quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Chương II Nghị định này.

5. Chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.

6. Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

7. Tổ chức khám bệnh định kỳ, bảo đảm các chế độ cho người lao động tham gia thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

8. Định kỳ hàng năm báo cáo về tình hình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

Điều 19. Lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bao gồm:

- a) Công nghệ chế biến phân hữu cơ.
- b) Công nghệ đốt.
- c) Công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh.
- d) Các công nghệ tái chế, thu hồi năng lượng, sản xuất sản phẩm từ các thành phần có ích trong chất thải rắn sinh hoạt.
- đ) Các công nghệ khác thân thiện với môi trường.

2. Lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo các tiêu chí sau:

- a) Về công nghệ:
 - Khả năng tiếp nhận các loại chất thải rắn sinh hoạt, khả năng linh hoạt, phù hợp về quy mô, mở rộng công suất xử lý.
 - Mức độ tự động hóa, nội địa hóa của dây chuyền thiết bị; tỷ lệ xử lý, tái sử dụng, tái chế, chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.
 - Ưu tiên công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thẩm định đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và phù hợp với điều kiện Việt Nam.
 - Quản lý, vận hành, bảo dưỡng phù hợp với trình độ, năng lực của nguồn nhân lực tại địa phương.
- b) Về môi trường và xã hội:
 - Bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.
 - Tiết kiệm diện tích đất sử dụng.
 - Tiết kiệm năng lượng, khả năng thu hồi năng lượng trong quá trình xử lý.
 - Đào tạo, sử dụng nhân lực tại địa phương.
- c) Về kinh tế:

- Chi phí xử lý phù hợp với khả năng chi trả của địa phương hoặc không vượt quá mức chi phí xử lý được cơ quan có thẩm quyền công bố.

- Khả năng tiêu thụ sản phẩm từ công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt.

3. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc chủ đầu tư lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện của địa phương mình.

4.2.5. Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050

* Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Về chất thải rắn sinh hoạt đô thị:

+ Tất cả các đô thị loại đặc biệt và loại I có công trình tái chế chất thải rắn phù hợp với việc phân loại tại hộ gia đình; 85% các đô thị còn lại có công trình tái chế chất thải rắn phù hợp với việc phân loại tại hộ gia đình.

+ 90% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ; phần đầu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom.

+ Sử dụng 100% túi nilon thân thiện với môi trường tại các Trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho túi nilon khó phân hủy.

- Về chất thải rắn sinh hoạt nông thôn:

+ 80% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tự xử lý, xử lý tập trung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; tận dụng tối đa lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng, tái chế, làm phân compost hoặc tự xử lý tại các hộ gia đình thành phân compost để sử dụng tại chỗ.

+ 95% các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất; phần đầu 100% các bãi chôn lấp chất thải tự phát không thuộc quy hoạch phải được xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Về chất thải rắn đặc thù khác:

+ 100% các bao bì đựng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp phải được thu gom, lưu giữ và được xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 100% lượng chất thải rắn y tế phát sinh tại các cơ sở y tế, bệnh viện được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

4.2.6. Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đối với phế liệu nhập khẩu

Ban hành QCVN 32: 2018/BTNMT đối với phế liệu nhựa: Các loại được phép nhập khẩu: Nhựa được loại ra từ các quá trình sản xuất mà chưa qua sử dụng.

Bao bì bằng nhựa (PET) đựng nước khoáng, nước tinh khiết; (đựng nước uống có ga đã được loại bỏ hoàn toàn chất lỏng bên trong). Nhựa đã qua sử dụng ở một trong các dạng: khối, cục, thanh, dây, dải... Các loại nhựa khác được băm, cắt thành mẫu vụn và làm sạch. Các loại không được phép nhập khẩu: Các loại nhựa đã qua sử dụng mà không đáp ứng quy định; vỏ nhựa của các thiết bị, đồ dùng điện tử đã qua sử dụng, như: tivi, máy tính, thiết bị văn phòng... có thành phần chất chống cháy; nhựa đã cháy dở.

4.3. Quy định của tỉnh Hưng Yên

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tuyên truyền, vận động, kêu gọi cộng đồng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thay đổi hành vi, thói quen sử dụng nhựa dùng một lần; túi nilon khó phân hủy.

5. Khó khăn, hạn chế

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt (trong đó có chất thải nhựa và túi ni lông) chưa đạt yêu cầu đề ra.

- Chưa thực hiện hoặc thực hiện không đồng bộ việc phân loại tại nguồn (cả đơn vị thu gom xử lý và người dân).

- Do thói quen sản xuất, tiêu dùng và nhận thức của người dân và giá thành rẻ của các sản phẩm nhựa khó phân hủy, có giá trị tái chế thấp và sử dụng một lần (như ống hút, hộp xốp.. túi ni lông) nên hiện nay các sản phẩm này được sử dụng phổ biến, gây ra nguy cơ ô nhiễm môi trường.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cộng đồng chưa liên tục, đồng bộ; hiệu quả chưa cao.

- Các cơ sở tái chế chất thải nhựa hiện còn nhỏ lẻ, phân tán và sử dụng công nghệ đơn giản, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Giá thành túi ni lông thân thiện với môi trường (mặc dù được miễn thuế bảo vệ môi trường) vẫn còn cao hơn so với túi ni lông thông thường dẫn đến khả năng cạnh tranh kém.

- Thuế bảo vệ môi trường đối với túi ni lông khó phân hủy còn thấp dẫn đến việc sử dụng tràn lan, khó kiểm soát túi ni lông ra thị trường.

6. Giải pháp thực hiện chống rác thải nhựa

Giải quyết ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa gây ra là nhiệm vụ cấp bách, đòi hỏi phải thực hiện thường xuyên, có sự tham gia của nhiều cấp, nhiều ngành và toàn xã hội.

6.1. Giải pháp về cơ chế chính sách

- Tăng thu thuế bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, sử dụng túi nilông khó phân hủy.

- Xem xét cấp phép và tiến tới ngừng cấp phép đầu tư cho các doanh nghiệp sản xuất túi ni lông khó phân hủy.

- Có chính sách ưu đãi về thuế, hỗ trợ giá cho các nhà đầu tư sản xuất túi thân thiện với môi trường.

6.2. Giải pháp về kiểm soát rác thải nhựa (phế liệu nhựa)

- Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu nhựa từ nước ngoài về Việt Nam, không để lợi dụng việc nhập khẩu phế liệu nhựa từ nước ngoài đưa về các làng nghề không đảm bảo điều kiện về công nghệ và các biện pháp bảo vệ môi trường.

- Siết chặt việc quản lý các làng nghề tái chế nhựa, hạn chế tối đa sử dụng phế liệu nhựa không rõ nguồn gốc đưa vào sản xuất, tái chế tại các làng nghề; ngăn chặn việc vận chuyển bất hợp pháp phế liệu nhựa vào Việt Nam.

6.3. Giải pháp về áp dụng khoa học công nghệ

Xóa bỏ công nghệ sản xuất rác thải nhựa lạc hậu có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại để sản xuất, tái chế, xử lý túi ni lông khó phân hủy và các sản phẩm nhựa khác đảm bảo các quy định về môi trường.

6.4. Giải pháp về tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân hạn chế sử dụng, phát thải rác thải nhựa

- Tăng cường tuyên truyền về tác hại của túi ni lông; vận động tổ chức, cá nhân hạn chế sử dụng, phát thải rác thải nhựa, nhất là các sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

- Xây dựng mô hình, câu lạc bộ về hạn chế sử dụng túi ni lông, như: “Hội người không sử dụng túi ni lông”; “Câu lạc bộ Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông”; “Câu lạc bộ Phụ nữ bảo vệ môi trường”; “Đội Thanh niên xung kích vì cuộc sống cộng đồng”.

- Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng kiến có giá trị.

Ví dụ: Các khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn biển là những khu vực tiên phong thực hiện phong trào sống xanh, nói không với rác thải nhựa. Ngay sau khi Cù Lao Chàm-Hội An được công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới vào năm 2009, Cù Lao Chàm cũng trở thành địa phương đầu tiên trên cả nước nói không với túi ni lông.

7. Phân công trách nhiệm

7.1. Đối với các ban, sở, ngành, đoàn thể, UBND các cấp

Không sử dụng các sản phẩm nhựa khó phân hủy, sử dụng một lần trong cơ quan, đơn vị (không sử dụng ống hút nhựa, nước đóng chai; túi Clear bag đựng tài liệu và các loại bao bì khó phân hủy khác); phát động mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hành động và vận động người thân cùng thực hiện “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”.

7.2. Đối với doanh nghiệp

- Đối với doanh nghiệp sản xuất túi ni lông:

+ Hạn chế sản xuất và phân phối túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng 1 lần.

+ Chuyển đổi sản xuất túi ni lông, bao bì khó phân hủy sang sản xuất túi, bao bì thân thiện với môi trường.

- Đối với các doanh nghiệp khác:

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất sản phẩm cơ sở và địa phương.

+ Hạn chế sử dụng, phát thải túi ni lông khó phân hủy; tăng cường sử dụng túi thân thiện với môi trường.

7.3. Tại trung tâm siêu thị, trung tâm thương mại, chợ

Hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy; thay thế bằng các sản phẩm thân thiện: bao bì giấy, lá chuối, lá sen... để gói thực phẩm.

- Hiện nay, tại nhiều hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại (như Big C, Maxi Mart, Vinmart, Fivimart, Coopmart...) đã sử dụng túi ni lông thân thiện với môi trường thay thế cho túi ni lông khó phân hủy.

- Tại tỉnh Hưng Yên, cửa hàng Tokyolife đã áp dụng giải pháp: không cung cấp miễn phí túi ni lông cho khách hàng mà bán túi ni lông tái sử dụng nhiều lần cho khách hàng có nhu cầu.

7.4. Đối với người dân

- Tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa, túi nilon khó phân hủy đối với môi trường, hệ sinh thái, sức khỏe cộng đồng.

- Xây dựng thói quen, hành vi sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, dễ phân hủy như bao bì giấy, lá chuối, lá sen...; không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần như cốc nhựa, ống hút, thìa, bát...; tái sử dụng nhiều lần các sản phẩm nhựa (làn nhựa, túi tái sử dụng nhiều lần...) nhằm hạn chế xả thải chất thải nhựa ra môi trường.

- Vận động người dân thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, phân loại các chất thải nhựa để bán cho cơ sở tái chế theo quy định.

8. Một số khẩu hiệu tuyên truyền về chống rác thải nhựa

- ***Bảo vệ môi trường chính là bảo vệ sự sống của chúng ta!***
- ***Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần!***
- ***Nói không với túi ni lông!***
- ***Xách giỏ đi chợ, phong cách người nội trợ!***
- ***Hãy sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường!***
- ***Hãy sử dụng các sản phẩm ít bao bì hoặc bao bì có thể tái chế!***
- ***Tái sử dụng và tái chế rác thải là tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường!***
- ***Bỏ rác đúng nơi quy định - Hành động nhỏ, ý nghĩa lớn!***